

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Sô Huy**

2. Bà **Ngô Thị Út Hậu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Loan**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm: 1986; nơi sinh: Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; con ông Trần Văn Dân và bà Nguyễn Kim Sa; vợ (không rõ); con có 03 người, lớn nhất sinh năm: 2005, nhỏ nhất sinh năm: tiền sự: không; tiền án: không.

2. **Liêu Thị S**, sinh năm: 1974; nơi sinh: Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 46B đường Nguyễn Văn Linh, khu vực 03, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; con ông Huỳnh Tấn Lợi và bà Liêu Thị Hoa; chồng Nguyễn Văn Dũng; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền sự: không; tiền án: Không.

Bị hại: **Huỳnh Minh C**, sinh năm: 1991. Trú tại: Khu vực yên Bình, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị Bé T**, sinh năm: 1966. Trú tại: Khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1967. Trú tại: Khu vực Bình Yên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
2. Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm: 1986. Trú tại: Khu vực Bình Yên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
3. Chị **Trần Thị Lệ T**, sinh năm: 1986. Trú tại: Khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
4. Ông **Nguyễn Hồng K**, sinh năm: 1969. Trú tại: Khu vực Bình Khánh, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
5. Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm: 1969. Trú tại: Khu vực Bình Hòa, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
6. Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1991. Trú tại: Khu vực Bình Lợi, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.
7. Anh **Nguyễn Khánh L**, sinh năm: 1991. Trú tại: Khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Bà **Phan Thị Ngọc Thanh** – Trợ giúp viên pháp lý, T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2017, các bị cáo Trần Văn T và Liêu Thị S đi làm phụ hồ chung với Huỳnh Minh C, đôi bên có xảy ra mâu thuẫn, sau đó Sen nói lại với T rằng Chí dọa đánh T. Do vậy, vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/5/2018, Chí đang ngồi trong quán ăn tại khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì T đến hỏi lý do Chí dọa đánh T, từ đó đôi bên cãi vã với nhau. Sau đó, T đi tìm hung khí để giải quyết mâu thuẫn với Chí, Sen thấy vậy đến tiếp tục cãi vã với Chí, rồi dùng nón bảo hiểm đánh vào người Chí nhiều cái, Chí chạy vào quán lấy một cây dao cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 33 cm đã qua sử dụng nhằm đánh lại với Sen nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, T về đến trên tay cầm 03 cây dao: 01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, có nhiều vết sứt mẻ không liên tục trên lưỡi dao, chiều dài 29,5 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao có một lỗ tròn, chiều dài 27 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao bị mẻ, chiều dài 35,5 cm, đã qua sử dụng, T đưa cho Sen một cây nhưng được mọi người can ngăn lấy lại, T cầm hai cây rượt đuổi đánh chém Chí, T quơ dao loạn xạ trúng vào người Chí nhiều nhất, Chí đánh trả lại T bằng tay nhiều cái. Thấy vậy, Sen nhảy vào can Chí, đồng thời dùng xô sành chọi về Chí trúng sống mũi Chí. Sau đó, tất cả cùng ra về.

Tang vật thu giữ:

01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 33 cm, đã qua sử dụng;

01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, có nhiều vết sứt mẻ không liên tục trên lưỡi dao, chiều dài 29,5 cm, đã qua sử dụng;

01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao bị mẻ, chiều dài 35,5 cm, đã qua sử dụng;

01 cây dao, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao có một lỗ tròn, chiều dài 27 cm, đã qua sử dụng;

01 cái tô sành, kích thước miệng tô 20 cm, nặng 400 gam (có chất liệu và kích thước và đặc điểm giống với tô sành Sen chọi Chí đã vỡ).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/TgT ngày 22/6/2018 của T tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận, thương tích đối với bị hại Huỳnh Minh C như sau:

“Đa vết thương phần mềm vùng trên cung mày phải, ngang sống mũi, dưới cằm đã được điều trị kháng sinh, kháng viêm, giảm đau. Hiện tại các vết thương đã lành, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít: 11% (Mười một phần trăm)

Đa vết thương phần mềm ngực trái, mặt sau 1/3 trên và 1/3 giữa cánh tay phải đã được điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành không ảnh hưởng chức năng: 04%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm)”

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đã bồi thường cho người bị hại chi phí chữa trị thương tích 1.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm, và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa,

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời có phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Từ đó đề nghị:

Tuyên bố: Trần Văn T và Liêu Thị S phạm tội “Cố ý gây thương tích” Đề nghị áp dụng:

- Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T từ 3 năm đến 4 năm tù.

Xử phạt: Liêu Thị S từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, có nhiều vết sứt mẻ không liên tục trên lưỡi dao, chiều dài 29,5 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao có một lỗ tròn, chiều dài 27 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao bị mẻ, chiều dài 35,5 cm, đã qua sử dụng;

Trả lại: cho bà Huỳnh Thị Bé T 01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 33 cm, đã qua sử dụng; 01 cái tô sành, kích thước miệng tô 20 cm, nặng 400 gam đang bị tạm giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Thống nhất tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời có phân tích về hoàn cảnh khách quan, mục đích phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án:* Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự quy định.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

- Căn cứ kết tội: Lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận:

Do các bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, nên vào ngày 20/5/2018, đôi bên ngẫu nhiên gặp nhau tại quán ăn thuộc khu vực Bình An, phường Phước Thới, quận Ô môn, thành phố Cần Thơ rồi xảy ra cãi vã. Sau đó, bị cáo Sen dùng nón bảo hiểm, tô sành; còn bị cáo T thì dùng dao, cả hai cùng gây thương tích cho bị hại anh Huỳnh Minh C, tỷ lệ thương tích tổng cộng 15%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố thành tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo dùng nón bảo hiểm, tô sành, dao kim loại nhọn là những vật cứng, chắc có khả năng gây sát thương cao được xem là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, gây thương tích cho bị hại 15%, đã đủ định lượng để định khung tăng nặng hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì lẽ đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Hậu quả xảy ra là do các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại, có tính chất đồng phạm nhưng việc phạm

tội của các bị cáo không có bàn bạc, thỏa thuận, chuẩn bị trước, vì thế chỉ ở mức độ giản đơn, nhất thời phạm tội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và điều khiển năng lực hành vi của mình, lẽ ra bị cáo muốn giải hòa những mâu thuẫn trước đó với anh Chí, thì bị cáo phải tỏ vẻ thiện chí, dùng những lời lẽ, hành động sao cho hợp lý hợp tình, để thể hiện sự văn minh trong ứng xử giữa con người với nhau, điều mà xã hội luôn mong muốn. Thế nhưng, bị cáo lại chọn con đường bạo lực để giải quyết mâu thuẫn với bị hại, khi đôi bên tranh cãi với nhau chưa ngã ngũ thì bị cáo liền nhanh chóng đi tìm hung khí nhằm cố ý gây thương tích cho người bị hại. Đáng nói, khi tìm kiếm được hung khí gây án, bị cáo không những chuẩn bị cho bị cáo mà chuẩn bị luôn cho bị cáo Sen, trong khi bị cáo Sen không yêu cầu. Từ đó cho thấy, hình vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thể hiện một cách táo bạo, liều lĩnh, bất chấp pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải cách ly xã hội bị cáo một thời gian hợp lý để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích trong xã hội. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thái độ thành khẩn khai báo” của bị cáo để có mức án phù hợp, bởi lẽ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có những lời khai lúc này lúc khác, bị cáo cho là do trong người có rượu nên đôi lúc bị quên. Lời khai này là thiếu thuyết phục bởi lẽ, tại phiên tòa những tình tiết nào có lợi cho bị cáo, bị cáo đều nhớ hết, những tình tiết bất lợi cho bị cáo, bị cáo cho rằng quên, trong khi các tình tiết bị cáo khai đan xen với nhau về mặt thời gian. Từ đó, cho thấy bị cáo chưa thật sự khai báo, khai quanh co để che dấu hành vi vi phạm pháp luật của mình, điều này càng thấy rõ là bị cáo chưa thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, nên chỉ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với tình tiết nêu trên ở mức độ tương ứng với thái độ khai báo của bị cáo như đã phân tích.

Đối với ý kiến bào chữa và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo T, vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và được chấp nhận. Tuy nhiên đối với việc áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt là không được chấp nhận, bởi lẽ như đã phân tích trên bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Liêu Thị S, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo cũng không kém phần của bị cáo T. Bị cáo với bị cáo T có mối quan hệ tình cảm với nhau, lẽ ra khi bị cáo nhìn thấy bị cáo T và anh Chí đang cãi vã nhau, bị cáo nên can ngăn, khuyên hai bên nên bỏ qua mọi việc phiền hà để cùng nhau chung vui, rộng hơn nữa là nên đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nếu được. Thế nhưng, bị cáo không xử sự như thế mà lại hành động theo kiểu lưu manh, dân “anh, chị”; khi nghe đôi bên tranh cãi, bị cáo liền cầm hung khí trên tay có sẵn tấn công bị hại

trước; khi tấn công, bị cáo còn có thái độ hung hãn, xem thường pháp luật. Đặc biệt nguy hiểm hơn, bị cáo còn dùng tô bằng sành bị cáo biết rõ là có khả năng gây sát thương rất cao nhưng bị cáo vẫn cố tình ném vào người bị hại dẫn đến anh Chí bị thương tích ngay sống mũi, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý. Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây nên. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo tốt, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng với bị cáo T đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại cũng có lỗi, nên đã xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. (BL 59)

[3] *Các vấn đề khác:*

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Sen đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng; bị cáo T đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng. Bị hại đã nhận của các bị cáo 11.000.000 đồng, và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết

- Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy, đối với các con dao bị cáo lấy tại chợ Giáo Dấn không rõ chủ sở hữu, trong quá trình tra, cơ quan điều tra đã thực hiện thủ tục truy tìm chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay đã hết hạn thông báo vẫn chưa tìm được chủ sở hữu. Vì vậy, vật chứng trên được xử lý cùng chung vụ án theo quy định chung của pháp luật hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Trần Văn T** và **Liêu Thị S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

-Áp dụng: Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn T 03(ba) năm 6 (sáu)tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày 26/9/2018

Xử phạt: Liều Thị S 02(hai) năm 6(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày 26/9/2018

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cùng các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, có nhiều vết sứt mẻ không liên tục trên lưỡi dao, chiều dài 29,5 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao có một lỗ tròn, chiều dài 27 cm, đã qua sử dụng; 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét, phía đầu mũi dao bị mẻ, chiều dài 35,5 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Bé T: 01 cây dao, cán bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại màu đen, chiều dài 33 cm, đã qua sử dụng; 01 cái tô sành, kích thước miệng tô 20 cm, nặng 400 gam.

Các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- VKS ND TP Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô Môn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Mẫn